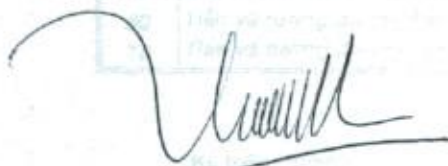


KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH RIÊNG CHO NIÊN ĐỘ
(Quý 3 năm 2010)

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý		Lũy kế năm	
		Từ 1/7/2010 đến 30/9/2010	Từ 1/7/2009 đến 30/9/2009	Từ 1/1/2010 đến 30/9/2010	Từ 1/1/2009 đến 30/9/2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.1	510,000,000	44,032,390,821	1,594,090,909	44,414,320,931
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	15.1				
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	15.1	510,000,000	44,032,390,821	1,594,090,909	44,414,320,931
4. Giá vốn hàng bán	16	-	43,568,135,656	-	43,966,619,884
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV		510,000,000	464,255,165	1,594,090,909	447,701,047
6. Doanh thu hoạt động tài chính	15.2	2,876,687,990	226,489,768	6,381,655,884	226,630,058
7. Chi phí tài chính	17	15,807,998		56,551,839	
- Trong đó : Chi phí lãi vay		10,410,960		30,150,183	
8. Chi phí bán hàng		-		-	
9. Chi phí quản lý kinh doanh		2,302,977,216	160,365,872	6,700,495,102	299,988,062
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)		1,067,902,776	530,379,061	1,218,699,852	374,343,043
11. Thu nhập khác		-	215,000	-	215,000
12. Chi phí khác		-		-	
13. Lợi nhuận khác		-	215,000	-	215,000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1,067,902,776	530,594,061	1,218,699,852	374,558,043
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		1,067,902,776	530,594,061	1,218,699,852	374,558,043

Kế toán trưởng



Ngô Thị Thanh Hải

Ngày 2 tháng 10 năm 2010
Tổng giám đốc



Vũ Ngọc Tú